PHÁT HUY VAI TRÒ NHÂN DÂN TRONG XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ QUA KINH NGHIỆM THỰC TIỄN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trương Minh Dục*

Đô thị hoá (Urbanization) là quá trình chuyển đổi căn bản mọi mặt đời sống nông thôn sang đời sống xã hội đô thị. Đô thị hoá, theo nghĩa rộng, chính là quá trình tăng trưởng về dân số và diện tích của đô thị và cùng với điều đó là sự mở rộng của văn hoá và lối sống đô thị.[1] Đô thị hoá là quá trình hình thành và mở rộng không gian đô thị. Quá trình này là một quá trình đa diện, trong đó hai phương diện phổ biến nhất là đô thị hoá về kết cấu hạ tầng kỹ thuật và đô thị hoá về lối sống của cư dân. Hay nói cách khác, đô thị hoá là quá trình biến một vùng không có thuộc tính đô thị thành một vùng có những thuộc tính của xã hội đô thị.

Nếu như trước đây, đô thị hoá chủ yếu là tự phát thì hiện nay chủ yếu diễn ra theo những quy hoạch, kế hoạch, nằm trong chiến lược tổng thể của từng quốc gia, vùng lãnh thổ và địa phương. Đô thị hoá liên quan trực tiếp đến đời sống mọi mặt của người dân, nhất là người dân trong khu vực đang đô thị hoá. Vì vậy, theo những quan điểm hiện nay, để quá trình đô thị hoá thành công, hay nói rộng hơn là để đô thị phát triển bền vững, cần tổ chức thực hiện tốt việc tham gia của người dân vào các lĩnh vực của đời sống đô thị, nhất là trong quản lý, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tái định cư. Bài viết này xin góp một vài ý kiến về sự tham gia của người dân trong những lĩnh vực như vậy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian từ khi thành phố trở thành đơn vị hành chính trực thuộc trung ương đến nay.

1. Quá trình đô thị hoá Đà Nẵng

Đà Nẵng có một vị trí địa lý, chính trị, quân sự và kinh tế trọng yếu, là "yết hầu" của miền Trung Việt Nam. Điều này đã được nhìn nhận khi Nguyễn Hoàng vào trấn giữ miền Thuận Quảng (1570 - 1606). Nhưng mãi đến đầu thế kỷ XX, Đà Nẵng thật sự trở thành đô thị trung tâm kinh tế, chính trị, quân sự của một vùng rộng lớn ở miền Trung Việt Nam, khi nó vượt Hội An về kinh tế. Có thể nói rằng, kể từ mốc lịch sử đó, quá trình đô thị hoá ở Đà Nẵng đã diễn ra nhanh hơn.

Với vị thế đặc biệt là "thành phố nhượng địa" duy nhất ở miền Trung Việt Nam, Đà Nẵng đã được người Pháp xây dựng khá nhanh trên các làng nông thôn cũ với các công trình kết cấu hạ tầng, công sở và khu dân cư được xây dựng theo kiểu Pháp chạy dọc Sông Hàn, tạo thành "khu phố Tây" khá sầm uất. Trong vòng 6 năm (từ 1923 đến 1929) đã có đến 210 ngôi nhà kiểu phương Tây đã được xây cất.

* PGS.TS, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia khu vực III

Thời thuộc Pháp, thành phố nhượng địa Đà Nẵng nổi lên như là trung tâm kinh tế, một cảng biển lớn của xứ Đông Dương. Việc xây dựng thành công đường ô tô và tuyến đường sắt vượt Hải Vân nối Đà Nẵng với Huế được coi là một trong những thành tựu quan trọng trong quá trình khai thác thuộc địa Đông Dương. Và với việc hoàn thành xây dựng các cây cầu bắc qua các con sông lớn ở nam Trung bộ, Đà Nẵng đã có thể thông thương bằng xe hơi với Nha Trang, Sài Gòn và toàn Đông Dương. Đến khoảng những năm 1933 - 1935 cảng Đà Nẵng trở thành cảng đứng thứ ba Đông Dương, sau Sài Gòn và Hải Phòng. Mạng lưới giao thông ở Đà Nẵng phát triển hơn những nơi khác đã khẳng định ưu thế nhiều mặt của thành phố này đối với miền Trung - Tây Nguyên. Hầu hết các công ty lớn của Pháp hoạt động ở Đông Dương đều có mặt ở thành phố này. Đà Nẵng đã trở thành một trung tâm kinh tế không chỉ về cảng biển, công nghiệp, dịch vụ mà cả về tài chính.

Trong chế độ Mỹ- Diệm, vào những năm 1954 - 1955, dân số Đà Nẵng là khoảng hơn 50.000 người, trong đó phần lớn là tiểu thương, thợ thủ công, công chức, công nhân và một bộ phận nông dân, ngư dân ở vùng ven thành phố. Từ tháng 10 năm1955 chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành phân chia lại địa giới hành chính. Đà Nẵng được sát nhập trực thuộc tỉnh Quảng Nam. Đến ngày 31 tháng 7 năm 1962, chính quyền Sài Gòn tách tỉnh Quảng Nam thành hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Tín và tách Đà Nẵng thành thành phố trực thuộc Trung ương. Với vị trí chiến lược trọng yếu được Mỹ tập trung xây dựng, Đà Nẵng đã nhanh chóng trở thành một đô thị quân sự quy mô, trung tâm đầu não của Vùng I chiến thuật và của toàn miền Trung - Tây Nguyên. Trong giai đoạn này dân số Đà Nẵng tăng rất nhanh, chủ yếu là tăng cơ học do ảnh hưởng của chiến tranh: Năm 1964 dân số thành phố là 148.599 người, sang năm 1965 đã lên tới 164.274 người; Năm 1966: 228.035 người; 1967: 269.087 người; 1968: 314.532 người; 1969: 398.627 người; 1970: 411.932 người; 1971: 430.639 người; 1972: 440.000 người; 1973: 470.500 người và đến trước ngày giải phóng 29/3/1975 dân số Đà Nẵng đã lên tới gần nửa triệu người.

Sau ngày giải phóng 30/4/1975, cùng với cả nước, thành phố Đà Nẵng bước vào công cuộc xây dựng CNXH. Từ một đô thị quân sự phục vụ cho chiến tranh, Đà Nẵng trở thành một trung tâm kinh tế - văn hoá - xã hội của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Tuy nhiên, trong điều kiện cơ chế cũ, thành phố đã bị hạn chế phát triển về nhiều mặt mặc dù Đà Nẵng được đánh giá là đô thị giàu tiềm năng. Kinh tế - xã hội Đà Nẵng đã phát triển một cách chậm chạp, quá trình kiến thiết thành phố đã diễn ra một cách chậm chạp; Kết cấu hạ tầng nhiều mặt bị xuống cấp nhưng lại chậm được tu bổ, xây mới, nâng cấp. Mà một trong những nguyên nhân là: cơ chế tập trung, bao cấp đã xơ cứng hoá các quan hệ làm chủ của người dân, không phát huy được nội lực và tiềm năng trong dân. Sự tham gia của người dân vào quá trình phát triển thành phố không được chú trọng đúng mức, nhất là trong quản lý và quy hoạch đô thị,...

2. Những thành tựu trong việc phát huy vai trò nhân dân trong quá trình thực hiện quy hoạch, quản lý, xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị ở Đà Nẵng từ 1997 đến 2007

Theo Nghị quyết của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 01 tháng 01 năm 1997 Đà Nẵng tách ra khỏi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Từ đó đến nay, bằng sự đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, Đà Nẵng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trở thành một trong những trung tâm phát triển về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở khu vực miền Trung và trong cả nước. Những kết quả mà Đà Nẵng đã đạt được, nhất là cách làm, không chỉ khẳng định vị thế của một thành phố năng động, nhiều tiềm năng mà còn trở thành một cách thức, mô hình phát triển thu hút sự quan tâm nghiên cứu tìm hiểu kinh nghiệm đối với nhiều địa phương khác. trong cả nước. Mà một trong những thành công và bài học nổi bật là việc huy động sức dân thông qua mở rộng sự tham gia của người dân trong giải quyết bài toán quản lý và quy hoạch đô thị, trong giải tỏa, đền bù và tái định cư.

Nghị quyết 33 của Bộ chính trị về về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã xác định: "Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ; là thành phố cảng biển, đầu mối giao thông quan trọng về trung chuyển vận tải trong nước và quốc tế; trung tâm bưu chính - viễn thông và tài chính - ngân hàng; một trong những trung tâm văn hoá - thể thao, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ của miền Trung; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh cuả khu vực miền Trung và cả nước. Đà Nẵng phải phấn đấu để trở thành một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH và cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020."

Để xây dựng và phát triển Đà Nẵng, lãnh đạo thành phố đã có những chủ trương, chính sách đúng đắn khơi dậy những tiềm năng to lớn trong dân. Phần lớn các chính sách này, nhất là các chính sách về quản lý, quy hoạch và chỉnh trang đô thị, tái định cư để xây dựng kết cấu hạ tầng, đã chú trọng vấn đề làm thế nào để huy động được sức dân, để các cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện, tạo được sự đồng thuận xã hội rộng rãi làm cơ sở để thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách đã ban hành.

Quy hoạch và quản lý đô thị là một công việc đầy khó khăn, phức tạp, nhất là trong điều kiện kinh tế còn eo hẹp, đời sống còn thấp, kết cấu hạ tầng đô thị lạc hậu. Xây dựng, phát triển, hiện đại hoá kết cấu hạ tầng luôn đòi hỏi các nguồn đầu tư lớn, nhưng đây là lĩnh vực đầu tư ít sinh lời nên các nhà đầu tư thường không muốn đầu tư. Vì vậy, sau khi trở thành thành phố trực thuộc trung ương, lãnh đạo thành phố đã chọn khâu đột phá tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội là tập trung phát triển hệ thống kết

cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, quy hoạch và bố trí lại các khu dân cư, thực hiện kết cấu hạ tầng đi trước một bước. Thực tế cho thấy đây là chủ trương đúng không chỉ ở trên bình diện kinh tế mà còn trên bình diện chính trị, văn hoá và xã hội. Chỉnh trang đô thị, quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng, bố trí lại dân cư có ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, vì lợi ích trước mắt/ lâu dài của dân và của thành phố nên việc tham gia rộng rãi của người dân và sự đồng thuận "ý dân" là tiền đề và điều kiện hết sức quan trọng cho sự thành công của chính sách.

Có thể nói rằng, sự lựa chọn đúng đắn khâu đột phá đã tạo cho Đà Nẵng một sức bật mới, từ đó Đà Nẵng đã có những bước phát triển mạnh mẽ hơn. Những thay đổi nhanh chóng của bộ mặt đô thị, của kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật của Đà Nẵng những năm vừa qua có thể thấy bước đột phá đó của lãnh đạo Đà Nẵng đã đâm hoa kết trái như thế nào.

Trong thực hiện chủ trương phát triển kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị bài toán tìm nguồn vốn luôn là bài toán khó. Thế nhưng, với những nỗ lực chủ quan của lãnh đạo thành phố, của các chủ dự án đầu tư và nhất là sự vận dụng sáng tạo huy động sức dân khi thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" Đà Nẵng đã tạo ra một nguồn lực rất lớn để đầu tư vào lĩnh vực hết sức tốn kém này.

Vào thời kỳ Đà Nẵng chưa trở thành thành phố trực thuộc trung ương, nguồn hàng năm ngân sách đầu tư cho cơ sở hạ tầng thành phố chỉ bằng một huyện lớn như Thăng Bình, Quế Sơn, Đại Lộc,... Vào thời điểm khi Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc trung ương thì nguồn kinh phí này vẫn hết sức nhỏ bé so với nhiều thành phố cùng cấp. Và từ đó đến nay, từ một đô thị nhếch nhác, lạc hậu, Đà Nẵng đã mang một diện mạo hoàn toàn mới: Những đại lộ trải dài khắp nơi, những toà nhà cao tầng mọc lên, những trung tâm thể thao - văn hoá khang trang ra đời, những khu đô thị sáng sủa, sạch đẹp ngày một nhiều thêm,... Đó không phải là phép mầu của "Cây đũa thần", hay "Cây đèn thần" mà chính từ những chủ trương, chính sách hợp lý, sáng tạo, nhất là khơi dậy được ý thức công dân của người dân để người dân thấy được lợi ích của mình và gia đình mình nằm trong lợi ích của thành phố.

Để xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, thành phố Đà Nẵng đã có cách làm mới, sáng tạo nhằm thực sự khơi dậy và phát huy ý chí, nguồn lực trong các tầng lớp nhân dân huy động được sức mạnh tổng hợp của mọi thành phần xã hội, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, tất cả vì mục tiêu phát triển thành phố, phát triển cộng đồng. Bên cạnh các nguồn lực vật chất, nguồn lực tinh thần cũng được chú trọng phát huy để tạo nên sức mạnh tổng hợp tối đa trong phát huy các nguồn lực trong dân từ tiền của, công sức, đất đai đến ý chí, tinh thần vì sự phát triển của thành phố.

Nếu chia các công trình chỉnh trang đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng ở Đà Nẵng thành bốn loại thì ba loại đã được thực hiện theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" chỉ trừ những công trình xây dựng rất lớn mang tính chất trọng điểm quốc gia[2].

Đối với công trình loại nhỏ thực hiện ở các khu dân cư, người dân vừa là chủ đầu tư vừa giám sát việc thi công xây dựng; chính quyền quận hỗ trợ một phần kinh phí và bảo đảm các khâu quy hoạch, thiết kế. Tuỳ theo khả năng tài chính của từng quận/huyện mà sự tham gia của ngân sách quận/huyện có thể theo tỷ lệ 4/6; 3/7; 2/8; có nơi người dân đóng góp toàn bộ chi phí thậm chí lo cả việc cơm nước động viên người thi công. Theo con số thống kê chưa đầy đủ con số ước tính của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cho thấy người dân Đà Nẵng đã đầu tư xấp xỉ 100 tỉ đồng cho các công trình dân sinh "loại nhỏ" này. Chính nhờ nỗ lực này mà nhiều điểm tụ cư không theo quy hoạch, dưới chuẩn dần dần đổi thay thành những khu dân cư sạch, đẹp, vệ sinh.

Đối với những công trình cỡ vừa như mở đường mà không có khả năng khai thác quỹ đất, sự đóng góp của người dân càng lớn lao hơn. Chủ trương của thành phố là nếu việc mở rộng đường "đụng" vào nhà dân thì Nhà nước sẽ đền bù phần kiến trúc có trên đất, còn đất thì vận động người dân đóng góp cho Nhà nước một cách tự nguyện. Khó có thể liệt kê hết những đường phố đã và đang được mở rộng nâng cấp ở Đà Nẵng song, thời gian qua, các công trình này đã đưa vào diện "giải tỏa đền bù" gần 15.000 hộ dân với hơn 70.000 nhân khẩu, chiếm gần 10% dân số thành phố, trong đó có nhiều người là cán bộ cao cấp, lão thành cách mạng, có người buôn gánh bán bưng, có cơ sở sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế và cũng có cơ sở thờ tự của các tôn giáo. Những người dân này đã phải dời tới nơi ở mới hoặc phải thu hẹp bớt diện tích nhà cửa, hoặc phá bỏ một phần, xây dựng lại một phần, thậm chí là phải xây lại toàn bộ ngôi nhà,… Thực tế cho thấy, quá trình giải tỏa, chỉnh trang này diễn ra tương đối suôn sẻ, rất ít những vụ khiếu kiện căng thẳng, những "điểm nóng". Với ý thức vì sự phát triển chung của thành phố, phần lớn người dân đã tự nguyện hiến đất cho Nhà nước mở đường. Thành phố cũng đã làm nhiều cách để họ nhận thức rằng họ chịu thiệt một chút nhưng đất đai, nhà cửa của họ sẽ tăng thêm giá trị sau khi mở đường. Ý thức vì cộng đồng, vì thành phố của người dân Đà Nẵng rất đáng trân trọng. Từ sự tự nguyện của người dân, các công trình đã tiết kiệm được khoảng 25-40% kinh phí đầu tư nên tính khả thi được nâng cao. Chẳng hạn như dự án mở rộng đường Núi Thành. Theo các phương án được trình ra Hội đồng Nhân dân thành phố: nếu chọn phương án đền bù toàn bộ thì ngân sách phải chi ra 38.823 triệu đồng, song nếu áp dụng công thức "Nhà nước và nhân dân cùng làm" thì tổng mức đầu tư chỉ còn 20.376 triệu đồng, giảm đến hơn 46%. Trong hàng trăm công trình nâng cấp hạ tầng cơ sở và chỉnh trang đô thì đã và đang tiến hành ở Đà Nẵng, phần "tự nguyện" của người dân là bao nhiêu - điều đó hẳn khó tính toán được nhưng dứt khoát không phải là nhỏ.

Một công trình lớn tiêu biểu cho sự khởi đầu công cuộc chỉnh trang đô thị và xây dựng kết cấu hạ tầng ở Đà Nẵng là cầu Sông Hàn với tổng vốn đầu tư đến trên 130 tỉ đồng, cũng là biểu trưng cho sự thành công của chính sách "Nhà nước và nhân dân cùng làm" vì quốc kế dân sinh. Đã có hàng chục tỉ đồng của dân, của các cơ quan, đơn vị đóng trong và ngoài địa bàn Đà Nẵng được đóng góp. Có những người dân đã đóng góp

hàng chục triệu đồng xây dựng cầu Sông Hàn. Cầu Sông Hàn trở thành một trong những biểu tượng của thành phố Đà Nẵng thời kỳ đổi mới.

Theo thống kê chưa đầy đủ, trong 8 năm (từ 1997 đến 2005) Đà Nẵng đã thực hiện 280 dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên cơ sở khai thác quỹ đất. Trong số đó đã có 125 khu đã hoàn thành đầu tư kết cấu hạ tầng hoặc thu xong tiền sử dụng đất. Trong các dự án đã hoàn thành, có một khu phố chợ, 38 khu dân cư mới và 87 khu đất chuyển quyền sử dụng đất cho các tổ chức cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, du lịch. Trong 155 khu đất thành phố đang thực hiện có 105 khu tái định cư và khu đô thị mới, 8 khu đầu tư du lịch, còn lại là chuyển quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân để đầu tư sản xuất kinh doanh và làm dịch vụ. Tổng số tiền khai thác quỹ đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong 8 năm qua hơn 3.000 tỷ đồng. Trong 125 khu đất và dự án đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc thu xong tiền sử dụng đất, có 6 dự án thu tiền sử dụng đất không đủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại chỗ, thành phố cấp bù thêm. Đó là khu chợ Đống Đa, khu Siêu thị Bài Thơ và một số khu dân cư khác như Đa Phước 2, Đa Phước 3,... Trên cơ sở tiền khai thác quỹ đất đã thu vào ngân sách, thành phố sử dụng toàn bộ để đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của từng dự án và một số công trình khác. Tổng số vốn đã đầu tư mà trong đó sử dụng chủ yếu từ nguồn khai thác quỹ đất tính từ năm 1997 đến cuối năm 2004 gần 3.576 tỷ đồng. Trong đó, chi cho công trình giao thông - công chính, hạ tầng đô thị gần 3.107 tỷ đồng, đầu tư cho giáo dục đào tạo hơn 73,4 tỷ đồng, chi cho y tế - xã hội 32 tỷ đồng, chi cho văn hoá - thông tin khoảng 40 tỷ đồng, chi cho thể dục - thể thao hơn 51,2 tỷ đồng, cho ngành thủy sản - nông lâm gần 38 tỷ đồng, công nghiệp gần 140 tỷ đồng, quản lý nhà nước, hội đoàn thể gần 19 tỷ đồng và các ngành khác gần 69 tỷ đồng... Có thể nói, cơ chế tạo nguồn vốn của thành phố Đà Nẵng thực hiện trong những năm qua đã đem lại hiệu quả quan trọng, khai thác tốt nguồn nội lực và tạo cho ngân sách nguồn vốn khá lớn để đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội trong điều kiện ngân sách còn nhiều khó khăn. Nhờ nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, nhiều công trình lớn, có ý nghĩa đối với sự phát triển của thành phố đã phát huy tác dụng: như đường Nguyễn Văn Linh, Hàm Nghi, Nguyễn Trị Phương, Lê Duẩn, quốc lộ 1A (đoạn Liên Chiểu, Hoà Cầm), Nguyễn Tất Thành, Phạm Văn Đồng, Sơn Trà - Điện Ngọc,... Thành phố đã cơ bản hoàn thành việc xoá những khu dân cư ổ chuột, khu nhà chồ nhếch nhác ven bờ sông Hàn, ven bờ biển Thuận Phước... Thành phố đã mở rộng và xây mới hàng loạt các khu dân cư và khu đô thị mới, cũng như xây nhiều khu công nghiệp tập trung,... tạo những điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư đến Đà Nẵng.

Trong vòng 10 năm (1997 - 2006), chỉ riêng quận Ngũ Hành Sơn đã có gần 20 vạn hộ tự nguyện di dời, nhường bớt đất ở, đất sản xuất để góp phần cùng Nhà nước, địa phương tạo ra những tuyến đường lớn, một số công trình hoành tráng trên địa bàn. Những ngôi nhà mới khang trang của công dân, của các thành phần kinh tế đã mọc lên, làm cho tốc độ đô thị hoá nơi đây thay đổi từng ngày. Quá trình đô thị hoá đã làm cho

diện tích canh tác ở đây giảm xuống: cả quận hiện chỉ còn 1.371 ha đất canh tác (trong đó 671 ha lúa nước)[3].

Chỉ tính riêng một phường là Thanh Lộc Đán, quận Thanh Khê, theo số liệu năm 2003 nhân dân đã đóng góp kinh phí xây dựng 13 công trình với tổng số tiền 947 triệu đồng. Từ nguồn quỹ ủng hộ người nghèo, phường đã hỗ trợ sửa chữa 3 nhà tình thương, mỗi nhà 8 triệu đồng; hỗ trợ khó khăn và sữa nhà cho các hộ nghèo, nhà mẫu giáo và các hộ chung cư, tái định cư với số tiền 8 triệu 270 nghìn đồng; hỗ trợ 21 nhà nhà cho các hộ khó khăn và nghèo với số tiền 166 triệu đồng; xây dựng 7 công trình vệ sinh với số tiền 10 triệu 500 nghìn đồng. Phường đã vận động nhân dân xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân tương trợ, ủng hộ hàng trăn triệu đồng cho các hộ nghèo làm nhà, hỗ trợ sửa chữa 6 ngôi nhà diện chính sách với số tiền 18 triệu đồng. Phường cũng đã hoàn thành 3 công trình xây dựng trên địa bàn, 10 công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm với tổng kinh phí 1 tỷ 114 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 202 triệu đồng. Trong năm 2005, toàn phường đã có 19 công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm với tổng kinh phí 1.036 triệu đồng.[4]

Trong chính sách khai thác quỹ đất, giải tỏa đền bù, tái định cư, thành phố đã chú trọng giải quyết thỏa đáng nhu cầu về đất ở cho các hộ giải tỏa tái định cư, nhất là các đối tượng chính sách, cán bộ và các đối tượng nghèo. Đây là một trong những nhân tố quan trọng giúp thành phố đẩy nhanh được tiến độ giải phóng mặt bằng và tiến độ xây dựng các công trình trên địa bàn. Cũng cần nhấn mạnh rằng, Đà Nẵng thực hiện tốt việc khai thác quỹ đất còn nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động nâng cao ý thức của người dân, tạo thế trận lòng dân thuận cho việc chỉnh trang xây dựng thành phố, vì một thành phố giàu đẹp và văn minh. Thành công trên lãnh vực này của Đà Nẵng còn nhờ vào công tác quản lý nhà nước được thực hiện khá tốt khiến các nguồn vốn được tạo ra từ quỹ đất không bị thất thoát hoặc rơi vào túi của một số ít các nhà đầu tư.

Nói tóm lại, chính sách và phương thức thực hiện chính sách xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, đền bù, giải tỏa, tái định cư của Đà Nẵng đã "tạo được sự đồng thuận giữa ý Đảng và lòng dân". Ngoài truyền thống yêu nước vốn có của người Đà Nẵng, thì các chính sách và cách làm đúng đắn, hợp lòng dân này đã có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với người dân, khiến họ tự giác và vững tin sẵn sàng nhường chỗ ở cũ cho nhà nước để đến nơi ở mới - dù đó mới chỉ là nhà tạm chờ.

Đánh giá về cách khai thác quỹ đất của thành phố Đà Nẵng, GS.TSKH Đặng Hùng Võ, nguyên Thứ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường cho rằng: "Từ khi Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc trung ương, trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng để đáp ứng nhu cầu chỉnh trang đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng, bằng việc khai thác quỹ đất, thành phố Đà Nẵng đã khai thác tốt nguồn nội lực. Cách làm của Đà Nẵng về khai thác và sử dụng quỹ đất là việc làm hay, đáng biểu dương..."

Cơ chế tạo vốn từ quỹ đất của Đà Nẵng là trên cơ sở quy hoạch tổng thể và kế hoạch sử dụng đất của thành phố Đà Nẵng đã được phê duyệt, lãnh đạo thành phố đã

thực hiện cơ chế tạo vốn từ quỹ đất với những nguyên tắc phù hợp thực tế thành phố. Thành phố thống nhất về quy hoạch, xây dựng và phê duyệt các dự án, tổ chức khai thác và thu toàn bộ tiền sử dụng đất mới tạo ra, trong đó bao gồm cả chi phí đầu tư và tạo vốn. Trên cơ sở Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, Ngành trung ương và thực tế tại địa phương, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành thống nhất một đơn giá đền bù về đất đai, tài sản, cây cối hoa màu, về giá chuyển quyền sử dụng đất và bố trí tái định cư,... Trong công tác giải phóng mặt bằng UBND thành phố đã triển khai đồng bộ cho các ngành liên quan và giao cho các Ban đền bù chuyên trách trực tiếp thực hiện. Trong khai thác quỹ đất, giao cho các chủ đầu tư quản lý các dự án và khai thác quỹ đất. Thành phố Đà Nẵng thực hiện chủ trương thống nhất trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân và xử lý các vướng mắc, kiến nghị của nhân dân. Bên cạnh đó, công tác quản lý nguồn thu, bố trí kế hoạch chi đầu tư XDCB từ nguồn khai thác quỹ đất đều hạch toán đầy đủ qua ngân sách thành phố và được thanh toán theo quy định qua Kho bạc nhà nước... Về các hình thức thu tiền sử dụng đất, thành phố Đà Nẵng áp dụng theo cách Nhà nước đầu tư trực tiếp. Đối với tất cả các dự án đầu tư khu dân cư, khu tái định cư đều được UBND thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án đầu tư khả thi và chỉ định đơn vị quản lý. Giá đất để thu tiền sử dụng đất do UBND thành phố quyết định. Đất đã có hạ tầng kỹ thuật được quản lý, bố trí theo chỉ đạo thống nhất của UBND thành phố, ưu tiên theo thứ tự sau: bố trí tái định cư cho các bộ giải tỏa, bố trí theo xét duyệt của UBND thành phố đối với hộ chính sách, CBCNV bức xúc về nhà ở, sau đó còn lại áp dụng hình thức đấu giá chuyển quyền sử dụng đất cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu. Toàn bộ nguồn thu về tiền sử dụng đất, các đơn vị phải nộp vào ngân sách thành phố, sau đó được trích lại 1% để chi phí cho hoạt động quản lý quỹ đất và lập các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Chi phí đầu tư kết cấu hạ tầng (bao gồm cả chi phí giải phóng mặt bằng) được ngân sách thành phố cấp lại cho các chủ đầu tư theo đúng trình tự cấp phát và thanh toán vốn đầu tư XDCB. Về quy trình thực hiện, việc thực hiện các dự án đầu tư đã được UBND thành phố phê duyệt phải qua các khâu, các công đoạn theo đúng quy định mà trong đó công tác đền bù giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng.

Công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện nghiêm ngặt theo 6 bước, gồm: thu hồi đất, kiểm định đo đếm xác định số lượng, chất lượng, tài sản, cây cối hoa màu bị thiệt hại; thu thập hồ sơ giấy tờ liên quan đến đất đai, tài sản bị giải tỏa để xét và phê duyệt tính pháp lý về nhà đất; tính toán thẩm định, phê duyệt giá trị đền bù, chi trả tiền đền bù cho hộ bị giải tỏa; nhận mặt bằng và bàn giao cho đơn vị thi công. Việc thu tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cũng được thực hiện khá năng động và linh hoạt. Những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hộ giải tỏa có giá trị đền bù thấp thì cho nợ một phần hoặc toàn bộ tiền đất trong thời gian 3-5 năm và có thể gia hạn đến 10 năm, có chính sách giảm 10% giá trị sử dụng đất khi nộp đủ số tiền trong thời gian 30 ngày (đối với đất ở) và 60 ngày (đối với đất chuyên dụng) kể từ ngày được giao đất,...

Trong thời gian gần đây, UBND thành phố Đà Nẵng còn áp dụng hình thức khoán gọn việc thu tiền sử dụng đất ở một số dự án đầu tư khu dân cư, khu đô thị mới nhằm thực hiện thu nhanh tiền sử dụng đất vào ngân sách. Với hình thức này, các chủ dự án phải nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách theo giá đất nguyên trạng (chưa có kết cấu hạ tầng), sau đó thực hiện đầu tư theo đúng quy hoạch chi tiết do UBND thành phố phê duyệt. Toàn bộ các chi phí đầu tư về cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng do chủ dự án lo. Các chủ dự án chủ động quyết định giá chuyển quyền sử dụng đất có đủ cơ sở hạ tầng. Thành phố áp dụng hình thức dùng quỹ đất thanh toán nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng. Với hình thức này, đơn vị đầu tư cơ sở hạ tầng phải ứng trước vốn để đầu tư hạ tầng theo đúng thiết kế và dự toán được phê duyệt. Khi đã có quỹ đất đầy đủ, thành phố sẽ định giá theo mục đích sử dụng mới và thay vì dùng tiền thì dùng một phần diện tích đất tương ứng với giá trị đã đầu tư để thanh toán cho đơn vị thi công. Cùng với hình thức kết hợp giữa chuyển quyền sử dụng đất với cho thuê đất trong một dự án, thành phố Đà Nẵng còn tìm ra nhiều biện pháp khai thác có hiệu quả quỹ đất, quỹ nhà, áp dụng phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" để tạo ra sức mạnh từ nội lực...

Một trong những việc khó khăn nhất và cũng là nhạy cảm nhất đối với người dân là đơn giá đền bù. Đà Nẵng đã sớm ban hành đơn giá này đối với từng loại đất, từng vị trí đất, từng loại nhà cửa, vật kiến trúc, từng loại cây cối, hoa màu, một cách rõ ràng với những chính sách hỗ trợ và thưởng/phạt cụ thể. Cùng với điều đó, Đà Nẵng đã tổ chức tốt công tác tiếp dân giải quyết kịp thời những vướng mắc, khiếu kiện của dân. Đây là địa phương đầu tiên có lịch tiếp dân của chủ tịch UBND định kỳ hàng tháng. Đây là một nguyên nhân làm cho Đà Nẵng ít có khiếu kiện vượt cấp kéo dài mặc dù đến nay, thành phố đã phê duyệt đến gần 70.000 hồ sơ giải tỏa, với tổng giá trị đền bù hơn 3.700 tỷ đồng. Nhận xét về việc này, ông Đặng Hùng Võ đã nói: "Trong những năm qua, Thanh tra Nhà nước, Thanh tra Tài nguyên - Môi trường đã về thành phố Đà Nẵng để thanh tra, và bản thân tôi cũng nhiều lần xem xét những đơn thư khiếu kiện của dân nhưng không có những trường hợp nào sai phạm lớn, vi phạm Luật Đất đai. Với một khối lượng lớn về các hộ giải tỏa nhưng Đà Nẵng làm được điều đó là nhờ công tác tiếp dân tốt."

3. Một số kinh nghiệm trong việc phát huy vai trò của nhán dân trong quản lý, quy hoạch đô thị và xây dựng kết cấu hạ tầng ở Đà Nẵng

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIX (2005) đã thông qua các chỉ tiêu định lượng chủ yếu là: Từ nay đến 2010, phải nâng tỷ trọng GDP của thành phố chiếm trong tổng GDP cả nước từ 1,8% năm 2005 lên 2,1%. "Nhịp độ tăng trưởng GDP trung bình 14 - 15% giai đoạn 2006 -2010. GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt 2.000 USD" và "đạt 5.000 USD vào năm 2020". Cơ cấu kinh tế sẽ chuyển dịch theo hướng "dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp", trong đó, "vào năm 2020, ngành dịch vụ sẽ chiếm tỷ trọng trên 60% GDP".[5]

Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề nhưng đầy kỳ vọng mà đất nước giao cho Đà Nẵng thực hiện. Để đạt được những mục tiêu trên, Đà Nẵng phải có nỗ lực rất lớn, quyết

tâm rất cao và phải hết sức sáng tạo, năng động. Đạt được những mục tiêu kinh tế như vậy phải phát huy nội lực để xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị văn minh, hiện đại. Để làm được điều đó, trong các chính sách phát triển của mình Đà Nẵng phải phát huy được nội lực từ trong dân, tiếp tục mở rộng sự tham gia của người dân vào quá trình quy hoạch, quản lý đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị,...

Những cách làm của Đà Nẵng trong phát triển, đặc biệt là xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, trong giải tỏa đền bù, tái định cư và xây dựng lối sống văn minh đô thị đã thể hiện sự năng động, sáng tạo của của một thành phố có nhiều tiềm năng. Đà Nẵng trở thành một mô hình phát triển thu hút sự quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu kinh nghiệm đối với nhiều tỉnh, thành trong cả nước.6 Trong những thành công đạt được của Đà Nẵng thời gian qua, có phần đóng góp đáng kể của người dân Đà Nẵng. Bằng cách của mình họ đã tích cực tham gia đóng góp vào sự phát triển của thành phố nói chung, của sự nghiệp xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị nói riêng.

Những thành tựu trong quá trình đô thị hoá, xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị của Đà Nẵng có thể rút ra một số kinh nghiệm về việc phát huy vai trò nhân dân như sau:

- Trước hết, mọi chính sách đô thị hoá, xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị phải thực sự hướng tới mục tiêu đem lại lợi ích cho người dân chứ không vì lợi ích cục bộ của một nhóm người nhỏ bé nào. Trên tinh thần đó thành phố cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển của thành phố và các ngành, các cấp ở Đà Nẵng làm cho các quy hoạch, kế hoạch, chương trình này thống nhất, liên kết được với nhau và phù hợp với nhu cầu thực tế và định hướng phát triển chung của Đà Nẵng.

- Hai là, cách tiến hành thực thi các chính sách này phải luôn được cải tiến cho phù hợp theo hướng công bằng và công khai hơn và dân chủ hơn, trong đó đối tượng của chính sách nên được tham gia ở mức độ cao nhất có thể vào quá trình lập quy hoạch và triển khai các dự án có liên quan đến họ.

- Ba là, trong quá trình phát triển xã hội đô thị hiện đại đòi hỏi phải xây dựng hệ thống chính trị các cấp có đủ khả năng thiết lập và thực thi các chính sách liên quan đến đô thị hoá, quy hoạch và quản lý đô thị.

Cần phải thấy rằng, những thành tựu đạt được ở Đà Nẵng trong phát triển nói chung, trong xây dựng kết cấu hạ tầng chỉnh trang đô thị nói riêng, một phần rất lớn bắt nguồn từ hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ trong hệ thống này. So với nhiều địa phương, phần lớn cán bộ trong hệ thống chính trị các cấp ở Đà Nẵng có "tâm" và đủ "tầm" hơn. Để làm tốt hơn công cuộc phát triển thành phố cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ công chức các cấp - nhất là cán bộ lãnh đạo của thành phố tư chất và phong cách làm việc thực sự "trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân". Mặc dù, những năm qua, đội ngũ cán bộ thành phố đã được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn, bố trí, song so với yêu cầu đòi hỏi trong giai đoạn mới thì trình độ, phong cách làm việc của phần đông đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ cán bộ

chủ chốt ở cơ sở ở Đà Nẵng vẫn còn nhiều bất cập. Vì vậy, điều quan trọng trong công tác cán bộ ở thành phố hiện nay là phải lựa chọn được đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt "có tầm" và "có tâm" hơn.

Việc chủ động tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo chủ chốt của thành phố với các tầng lớp nhân dân, thành tâm nghe dân phát biểu nguyện vọng, từ đó tập trung giải quyết tích cực, kịp thời những vấn đề bức xúc đối với người dân ở cơ sở; việc các cuộc họp của HĐND thành phố, đặc biệt là các buổi trả lời chất vấn của lãnh đạo các cơ quan nhà nước được truyền hình trực tiếp để nhân dân theo dõi, tham gia góp ý kiến và giám sát,... đã tạo nên sự đồng thuận giữa Đảng với dân trong các quyết sách chính trị có liên quan đến các vấn đề "quốc kế, dân sinh" của thành phố trong những năm qua. Đó là nền tảng sức mạnh, là động lực bên trong để thành phố có thể giải quyết một cách cơ bản, vững chắc những vấn đề tưởng chừng như chưa thể giải quyết được trong điều kiện trước mắt.

- Bốn là, việc thực hiện các chính sách liên quan đến xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, đền bù, giải tỏa, tái định cư cần tạo nên các cuộc tuyên truyền vận động có sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể quần chúng, lồng ghép với các phong trào khác như "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" "thành phố 5 không", "thành phố 3 có",... nhằm nâng cao nhận thức người dân, nâng cao ý thức cộng đồng, ý thức công dân tạo điều kiện thuận lợi để các chính sách, các dự án sớm đi vào cuộc sống.

Trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị cần nâng cao khả năng tuyên truyền, vận động của các ban dự án. Công tác tuyên truyền, vận động phải mềm dẻo, linh hoạt, để người dân thấy được sự hài hoà giữa lợi ích quốc gia, lợi ích tập thể, lợi ích cá nhân trong thực hiện dự án. Ngoài cơ quan chuyên môn, cần mời thêm các tổ chức quần chúng như Mặt trận tổ quốc, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, thậm chí là các tổ chức tôn giáo cùng tham gia để tạo sự đồng thuận của dân trong quá trình thực hiện dự án - nhất là những dự án có giải tỏa, đến bù, huy động sự đóng góp của dân, hạn chế những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình thực hiện dự án.

- Năm là, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, cần tiếp tục quá trình mở rộng dân chủ, tăng cường tính tự quản ở khu dân cư, tạo lập và giữ dìn sự đồng thuận xã hội để người dân tích cực hơn nữa tham gia vào quá trình xây dựng, chỉnh trang này. Theo hướng này cần tiếp tục coi việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở như là một phương cách tốt để thực hiện và mở rộng sự tham gia của người dân vào trong quá trình quy hoạch, quản lý đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị.

Với tính cách là công cụ để mở rộng dân chủ, tăng cường tự quản ở khu dân cư, nội dung quy chế dân chủ cũng như quá trình tổ chức thực hiện nó cần phải được điều chỉnh, bổ sung, làm rõ hơn:

Chẳng hạn, các nghị định của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở mới quy định các việc phải làm nhưng lại chưa quy định biện pháp chế tài kèm theo nên việc chấp hành các quy định này vẫn còn tuỳ thuộc khá nhiều vào sự nhận thức, đặc biệt là quan niệm, tính cách của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Điều này cho thấy cần thiết phải pháp luật hoá và cụ thể hoá hơn nữa các nội dung của các nghị định này cũng như cần thiết lập cơ chế kiểm tra, xử lý những cá nhân và tập thể vi phạm hiệu quả, nghiêm minh.

Công khai tài chính là một biện pháp quan trọng để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện quyền giám sát, kiểm tra nhằm ngăn chặn những sai phạm trong các hoạt động có liên quan... Thực tế cho thấy, những quy định này vẫn mang tính hình thức. Nội dung này trong quy chế cần phải được cụ thể hoá, đồng bộ hoá một bước. Trước mắt, cần công khai và minh bạch các nguồn thu - chi của các dự án, chương trình xây dựng và phát triển thành phố; nâng cao trình độ hiểu biết của mọi người dân và phát huy thực sự quyền giám sát của họ trong quá trình tổ chức thực hiện các công trình có tính quốc kế, dân sinh.

Cần công bố công khai và rộng rãi các quy định của nhà nước liên quan tới xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, di dời, giải tỏa và tái định cư, tạo điều kiện để người dân hiểu và tham gia vào quá trình quy hoạch, quản lý, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

- Sáu là, quy hoạch, chỉnh trang đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng nhằm hướng tới phục vụ cuộc sống của con người, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi tầng lớp nhân dân. Người dân thành phố đã nhận rõ điều đó qua thực tế, đó là nguyên nhân căn bản tạo nên sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện những chủ trương, chính sách có tính nhạy cảm về mặt lợi ích mà các cấp lãnh đạo, quản lý thành phố đề xướng. Tuy nhiên, cần nhận thấy rằng, hiện nay vẫn còn một bộ phận dân cư chưa hoàn toàn được hưởng lợi, nếu không nói bị thiệt hại (như mất công ăn việc làm, thu nhập bấp bênh, các quan hệ truyền thống bị phá vỡ,...) Vì vậy, cần tập trung nghiên cứu để có những giải pháp giúp đỡ những đối tượng này.

Mặt khác, các cấp có thẩm quyền cần theo dõi chặt chẽ và xử lý nghiêm minh tất cả các cơ quan, đơn vị, cá nhân tư túi, tư lợi, nhũng nhiễu, chèn ép người dân trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đền bù, tái định cư.

- Bảy là, các chính sách giải tỏa, đền bù, tái định cư cần phải được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với cuộc sống và đảm bảo đầy đủ lợi ích cho người dân. Cho đến nay, chính sách tái định cư của nhà nước vẫn chủ yếu tập trung vào đền bù, giải tỏa di chuyển dân đi mà chưa thật sự quan tâm giải quyết hiệu quả những vấn đề "hậu tái định cư". Chẳng hạn, ngay trong chính sách đền bù, khung giá của nhà nước, kể cả sự vận dụng của các địa phương, vẫn quá thấp so với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường và rất chậm thay đổi so với sự biến đổi của giá thực tế; Số tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề cho những người tái định cư lại quá thấp so với yêu cầu của mức đầu tư bình

quân để tạo nên một chỗ làm mới trong thực tế7 đã làm cho người tái định cư khó khăn trong tạo việc làm, tăng thu nhập khi chuyển đến nơi ở mới.

Tái định cư hiện nay được hiểu là một quá trình bao gồm đền bù các thiệt hại về đất đai và tài sản, hỗ trợ di chuyển, ổn định và khôi phục cuộc sống cho những người tái định cư, tạo điều kiện cho họ có mức sống không thua kém ở nơi ở cũ. Từ nhận thức như vậy, Chính sách tái định cư cần tính toàn đầy đủ cả các lợi ích kinh tế lẫn cả các lợi ích xã hội, trong đó kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội như tạo việc làm, ổn định cuộc sống và giảm nghèo đói cho những người bị ảnh hưởng của dự án. Người tái định cư cần được thông báo đầy đủ và được tham khảo ý kiến chi tiết về các phương án đền bù và tái định cư. Trong các đối tượng tái định cư, cần đặc biệt chú trọng đến các phụ nữ và các gia đình có phụ nữ làm chủ hộ, các hộ nghèo đói, các đối tượng chính sách xã hội vì những đối tượng này thường gặp nhiều khó khăn, bất lợi hơn cũng như khó có điều kiện phát triển hơn khi di chuyển đến nơi ở mới.

Cho đến nay, các chính sách đối với người tái định cư, nhất là chính sách về việc làm và thu nhập vẫn còn những bất cập, chưa hợp lý hoặc chưa đầy đủ. Các cơ quan chức năng có liên quan đến tái định cư cần nghiên cứu để sớm khắc phục những vấn đề này.

Là một thành phố đang trong quá trình đô thị hoá với tốc độ rất nhanh, bộ mặt Đà Nẵng đang thay đổi hàng ngày. Không gian đô thị và kết cấu hạ tầng thành phố không ngừng mở rộng và hiện đại hoá. Đây là niềm tự hào của Đảng, chính quyền và nhân dân thành phố Đà Nẵng trong công cuộc đổi mới hiện nay. Với những thành công khá ngoạn mục khởi đầu, Đà Nẵng đang cố gắng phát huy lợi thế và những tiềm năng quyết tâm xây dựng Đà Nẵng thành một đô thị văn minh, hiện đại, trở thành thành phố động lực của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và của cả nước.

CHÚ THÍCH

[1] G.Endruweit và G.Trommsdorff: *Từ điển xã hội học.* NXB. Thế giới. H. 2002, tr. 151

[2] Bốn loại công trính đó là: loại nhỏ (như làm mương/cống, trải bê tông các đường hẻm, xây dựng lưới điện chiếu sáng…); loại vừa (các công trình nâng cấp đường sá không có khả năng khai thác quỹ đất); loại lớn và loại rất lớn (xây dựng kết hợp khai thác quỹ đất hoặc là công trình trọng điểm quốc gia).

[3] Báo Nhân dân, ngày 01 - 9 - 2006.

[4] Báo cáo tổng kết của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Thanh Lộc Đán.

[5] Xem : Đảng bộ thành phố Đà Nẵng: Văn kiện *Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, Đà Nẵng.2006, tr.53, 54, 55* .

[6]Thủ tướng Phan Văn Khải và đoàn công tác của Chính phủ đã đến làm việc với TP. Đà Nẵng và kiểm tra các hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đảng bộ TP lần thứ 18. Qua xem xét các kết quả đạt được trong thời gian qua, Thủ tướng cho rằng Đà Nẵng đã tạo ra được một mô hình tốt cho các địa phương khác học tập. Thủ tướng Phan Văn Khải và các thành viên trong đoàn công tác của Chính phủ đã biểu dương nỗ lực của Đảng bộ, các cấp chính quyền và nhân dân TP. Đà Nẵng trong việc thực hiện tích cực các mục tiêu kinh tế, văn hoá, xã hội trong những năm qua. Nổi bật là cơ cấu GDP của Đà Nẵng đang tiếp cận với xu hướng của nền kinh tế đang phát triển theo hướng nâng dần tỉ trọng công nghiệp, dịch vụ. Thủ tướng cho rằng Đà Nẵng không được hưởng nhiều vốn của TƯ nhưng lại làm được nhiều việc mà nhiều địa phương khác không làm được. Thủ tướng nhấn mạnh: "Đà Nẵng đã tạo ra các mô hình quản lý có thể nêu cho cả nước học tập. Kỳ trước tôi bảo là điểm sáng, kỳ này tôi nói là mô hình. TP làm công tác giải toả đền bù rất tốt, đang muốn nhân ra cả nước nhưng nhiều nơi không nhân được. Dùng vốn đất đai để xây dựng cơ sở hạ tầng thì nơi nào cũng muốn nhưng chưa làm được như Đà Nẵng. Tỉ lệ đói nghèo còn rất thấp so với các nơi khác. Nếu thu

ngân sách của Đà Nẵng đứng vào nhóm đầu gồm 5 - 7 tỉnh, công nghiệp đứng thứ 9... thì giáo dục cũng vào tốp đầu. Có thể nói Đà Nẵng có nhiều mặt đứng vào TOP TEN của cả nước!". *(VietNam Net , 19 - 8 - 2003)*

[7] Ở Đà Nẵng, trong giai đoạn đầu mỗi lao động tái định cư được hỗ trợ 2.000.000 đồng để chuyển đổi việc làm.